

Nâng cao khả năng cơ bản



Bước 3: Nghe câu và chọn đáp án đúng (052.mp3)

* Nghe câu hỏi và câu trả lời, hoàn chỉnh các câu đã nghe, sau đó đánh dấu tick (✓) vào đáp án đúng.

1. What bank _____?
 (A) ☐ (A) Yes, the bank financing is _____.
 (B) ☐ (B) The factory is _____.
 (C) ☐ (C) We used _____.

2. Why did you come to _____?
 (A) ☐ (A) No, _____.
 (B) ☐ (B) Because _____.
 (C) ☐ (C) Because there was _____.

3. How did you _____?
 (A) ☐ (A) _____.
 (B) ☐ (B) In fact, _____.
 (C) ☐ (C) I should _____.

4. How about _____?
 (A) ☐ (A) No, _____.
 (B) ☐ (B) It sounds _____.
 (C) ☐ (C) We should _____.

5. What time do you start _____?
 (A) ☐ (A) _____.
 (B) ☐ (B) You don't need to _____.
 (C) ☐ (C) Sorry, _____.

6. Why don't you join us _____?

- (A) ☐ (A) Well, _____.
- (B) ☐ (B) Sure, _____.
- (C) ☐ (C) Because _____.

7. _____ Mr. Kang's retirement?

- (A) ☐ (A) He will _____.
- (B) ☐ (B) Don't worry. Tom and Mary _____.
- (C) ☐ (C) We will _____.

8. _____ the new computer software?

- (A) ☐ (A) No, we are waiting for _____.
- (B) ☐ (B) _____.
- (C) ☐ (C) It's _____ the old program.

9. Why is Sophia _____?

- (A) ☐ (A) She's _____.
- (B) ☐ (B) No, _____ this winter.
- (C) ☐ (C) Yes, _____.

10. How _____?

- (A) ☐ (A) They're _____.
- (B) ☐ (B) _____ right now?
- (C) ☐ (C) I _____.

* Nghe và chọn câu trả lời đúng nhất.

- | | | | |
|-----|-----|-----|-----|
| 1. | (A) | (B) | (C) |
| 2. | (A) | (B) | (C) |
| 3. | (A) | (B) | (C) |
| 4. | (A) | (B) | (C) |
| 5. | (A) | (B) | (C) |
| 6. | (A) | (B) | (C) |
| 7. | (A) | (B) | (C) |
| 8. | (A) | (B) | (C) |
| 9. | (A) | (B) | (C) |
| 10. | (A) | (B) | (C) |